

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu dịch vụ và chính sách hỗ trợ điều trị nghiện các chất
dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (thuốc Methadone)
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính
phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;*

*Căn cứ Thông tư số 73/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước bảo
đảm, hỗ trợ chi phí khám sức khỏe và chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc
phiện bằng thuốc thay thế;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 11 năm
2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành mức tối đa khung
giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;*

*Xét Tờ trình số 6060/TTr-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu dịch vụ, chính sách hỗ trợ
điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (thuốc Methadone)
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 143/BC-HĐND ngày 24 tháng
9 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu dịch vụ và chính sách hỗ trợ điều trị nghiện
các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người nghiện các chất dạng thuốc phiện tự nguyện tham gia điều trị nghiện bằng thuốc Methadone trong cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

b) Người nghiện các chất dạng thuốc phiện tự nguyện tham gia điều trị nghiện bằng thuốc Methadone tại cơ sở điều trị nghiện thuộc một trong các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ (gồm: Thương binh, người bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, người nghèo, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng).

c) Các đối tượng khác tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

d) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, cung ứng, sử dụng thuốc Methadone và dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại các cơ sở điều trị, cấp phát thuốc Methadone của Nhà nước.

Điều 2. Quy định mức thu dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone

1. Mức thu dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone, cụ thể:

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức thu (VNĐ)	Số lần thực hiện dịch vụ theo liệu trình điều trị/năm thứ nhất	Số lần thực hiện dịch vụ theo liệu trình điều trị/hàng năm từ năm thứ hai trở đi
1	Tư vấn cá nhân	đồng/lần/ người	10.000	Không quá 14 lần/ năm	Không quá 04 lần/năm
2	Tư vấn nhóm	đồng/lần/ người	5.000	Không quá 06 lần/ năm	Không quá 04 lần/năm
3	Khám ban đầu	đồng/lần khám/người	45.000	01 lần	Không thực hiện
4	Khám khởi liệu điều trị	đồng/lần khám/người	25.000	01 lần	Không thực hiện
5	Khám định kỳ	đồng/lần khám/người	20.000	Không quá 12 lần/năm	Không quá 12 lần/năm
6	Cấp phát thuốc tại cơ sở điều trị Methadone	đồng/lần/ người/ ngày	10.000	Hàng ngày	Hàng ngày
7	Cấp phát thuốc tại cơ sở cấp phát thuốc điều trị Methadone	đồng/lần / người/ngày	10.000	Hàng ngày	Hàng ngày

Thời gian: Áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

2. Đơn vị thu dịch vụ

a) Cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone: Được cung cấp và thu 07 dịch vụ điều trị nghiện quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ sở cấp phát thuốc điều trị thuốc Methadone: Chỉ được cung cấp và thu dịch vụ cấp phát thuốc quy định tại khoản 1 Điều này.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo Điều 4 Thông tư liên tịch số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính về ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

Điều 3. Các chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ chi phí điều trị nghiện

a) Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% chi phí điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho các đối tượng tại điểm a, b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

Dự kiến kinh phí: Khoảng 417 triệu đồng/năm (*phụ lục I*).

b) Ngân sách Nhà nước cấp bù 100% chi phí thực hiện dịch vụ cấp phát thuốc Methadone (10.000 đồng/lần/người/ngày) cho các đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này khi thực hiện các dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc Methadone tại cơ sở điều trị Methadone hoặc tại cơ sở cấp phát thuốc.

Dự kiến kinh phí: Khoảng 1,8 tỷ đồng/năm (*phụ lục II*).

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

2. Hỗ trợ kinh phí mua thuốc Methadone

Người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được sử dụng thuốc Methadone theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ do ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện miễn phí.

Dự kiến kinh phí: Khoảng 524 triệu đồng/năm (*phụ lục III*).

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Trường hợp có thay đổi số lượng đối tượng thụ hưởng và đơn giá thuốc Methadone, ngân sách tỉnh đảm bảo theo tình hình thực tế và quy định hiện hành.

Điều 4. Kinh phí thực hiện: Khoảng 2,8 tỷ đồng/năm từ ngân sách tỉnh (*phụ lục IV*).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX về quy định mức ngân sách Nhà nước hỗ trợ chi phí khám sức khỏe và chi điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 10 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Bộ Y tế;
- Ban CTĐB-UBND;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, CTHĐND (Hương).

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường